

Ngày	9,300 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.6%	2.2%	14.4%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	5,632 - 9,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	133
Số lượng CPLH (CP)	14,299,880
KLGD BQ 20 phiên (CP)	6,675
Sở hữu nước ngoài	0.3%
Beta	0.23
EPS	942
P/E	9.9

DT thuần

Q1/24

170

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 13.0| 8.4%

YoY: ▲ 53.0| 45.5%

LN trước thuế

Q1/24

4.83

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.89| 22.7%

YoY: ▲ 0.37| 8.4%

LN sau thuế

Q1/24

3.86

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.79| 25.9%

YoY: ▲ 0.29| 8.2%

ROA

2023

2.7%

+/- YoY: ▲ 0.4%

DT thuần

2023

554

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 125| 29.0%

LN trước thuế

2023

16.7

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 4.30| 34.4%

LN sau thuế

2023

13.4

tỷ VNĐ

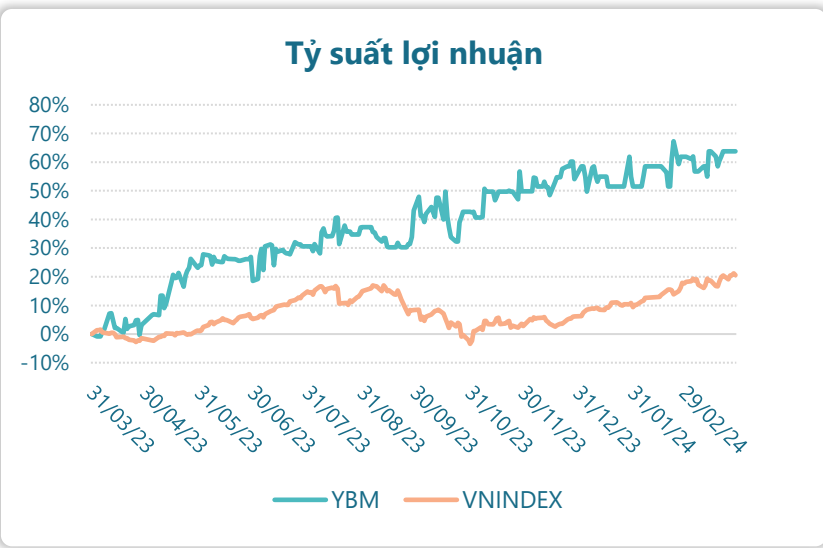
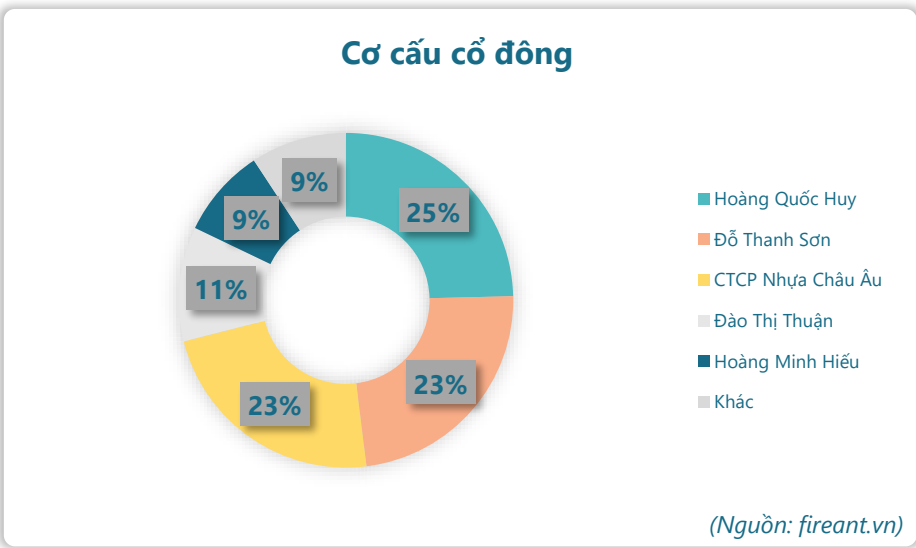
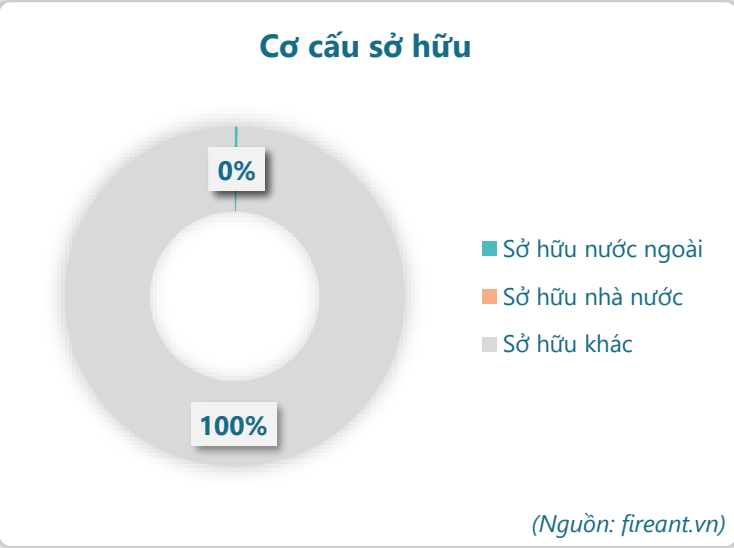
YoY: ▲ 3.54| 35.9%

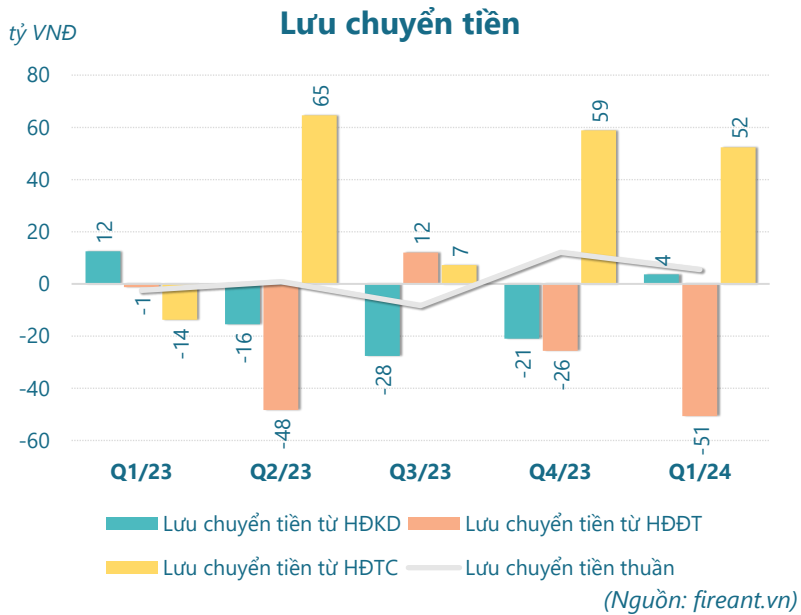
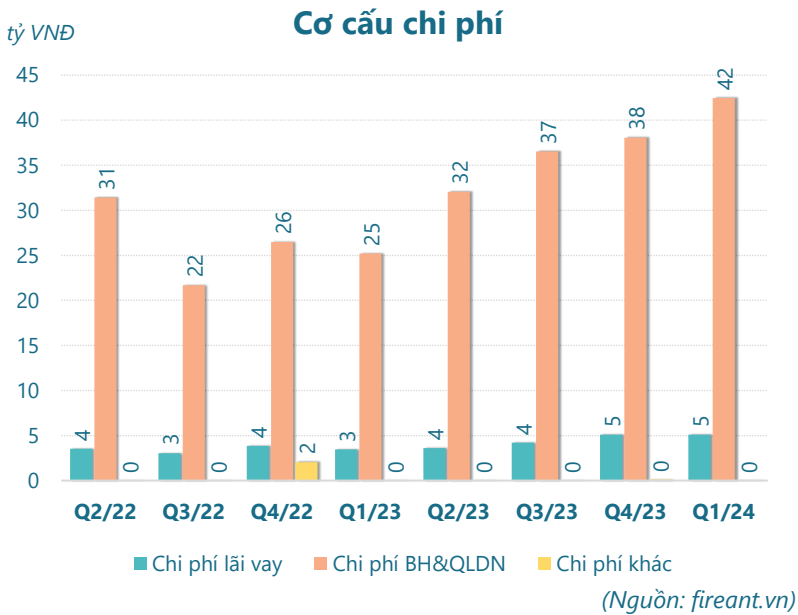
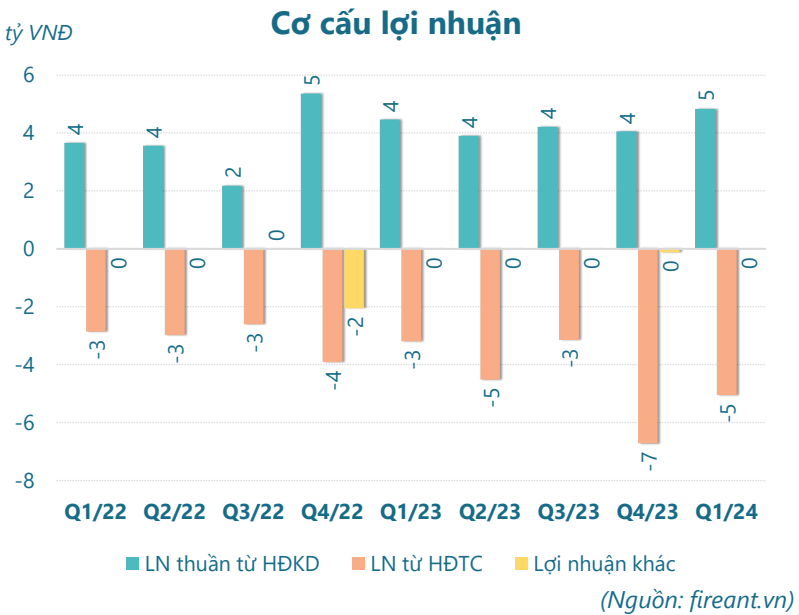
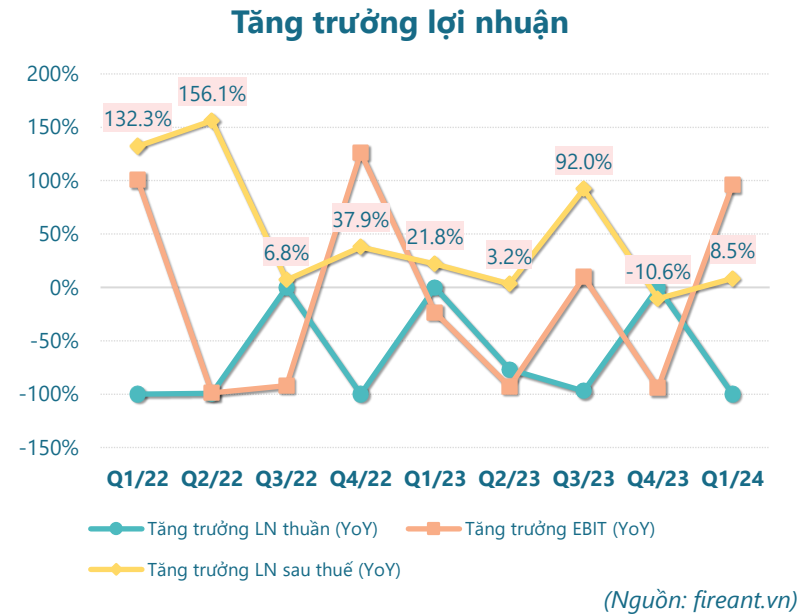
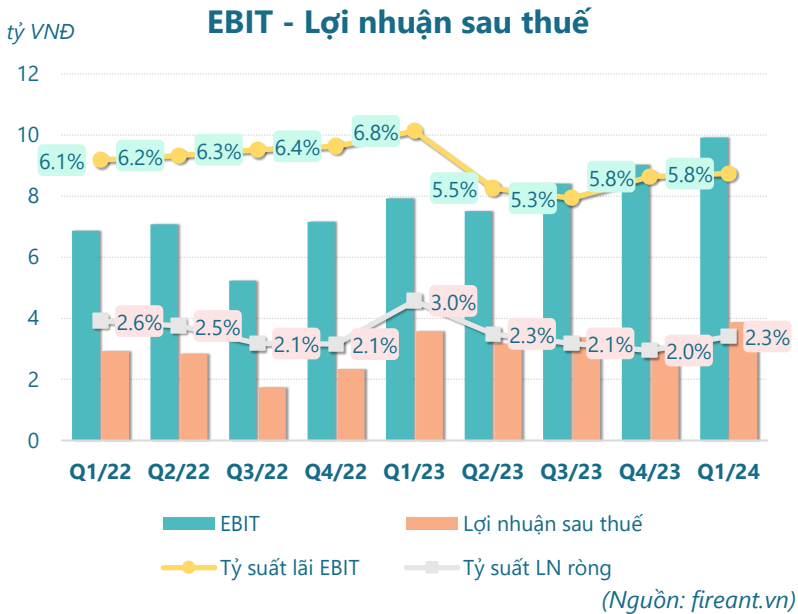
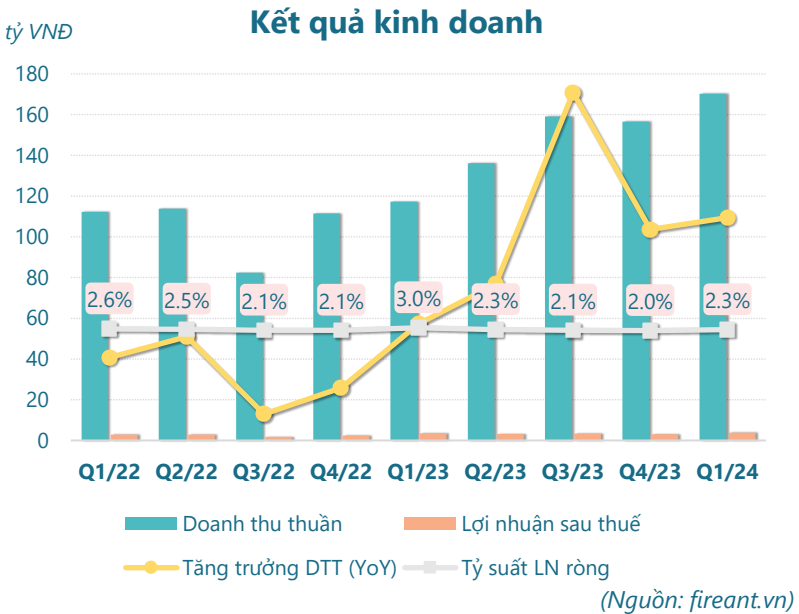
ROE

2023

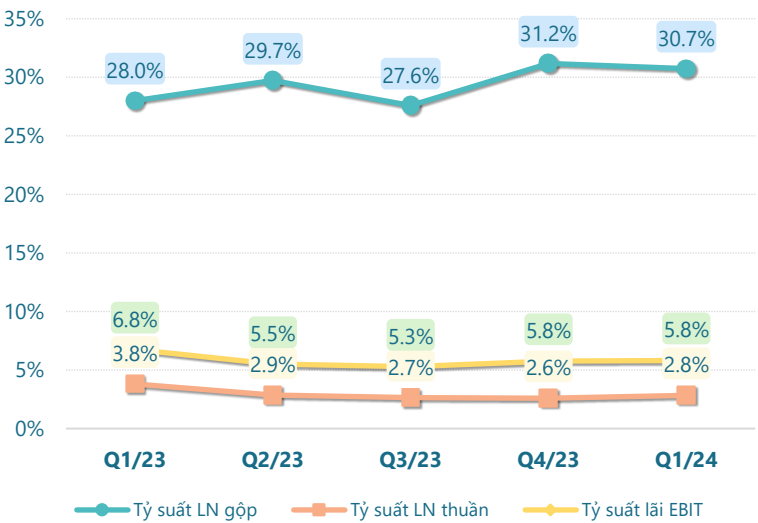
7.5%

+/- YoY: ▲ 2.0%



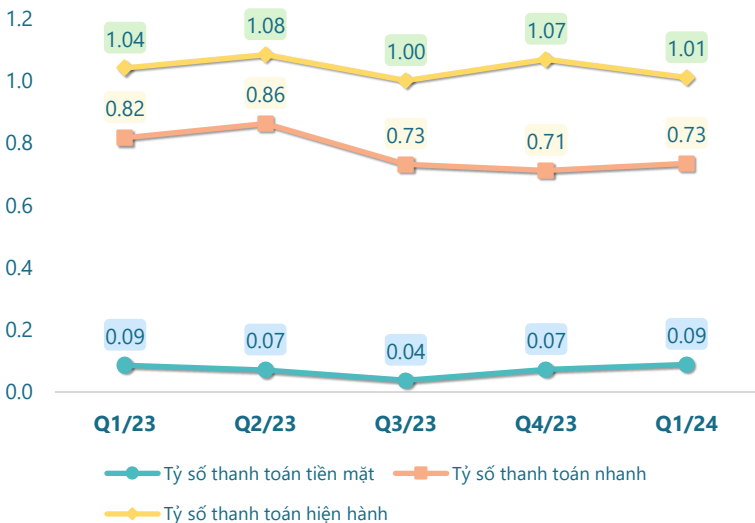


Tỷ suất lợi nhuận



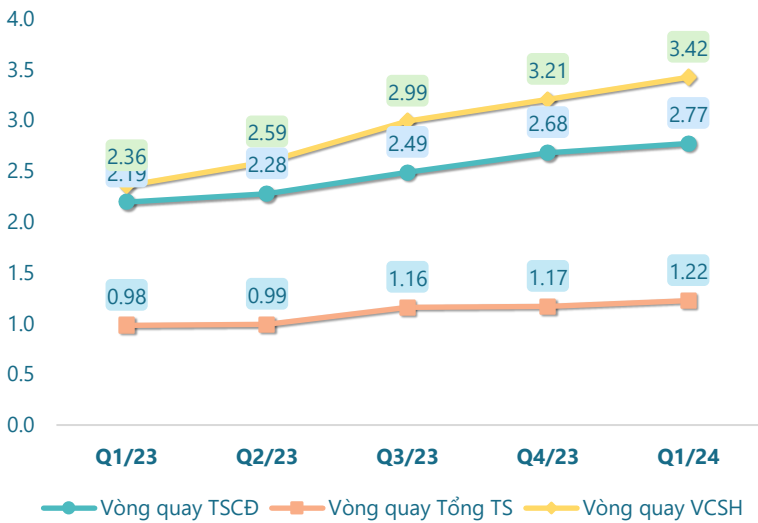
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



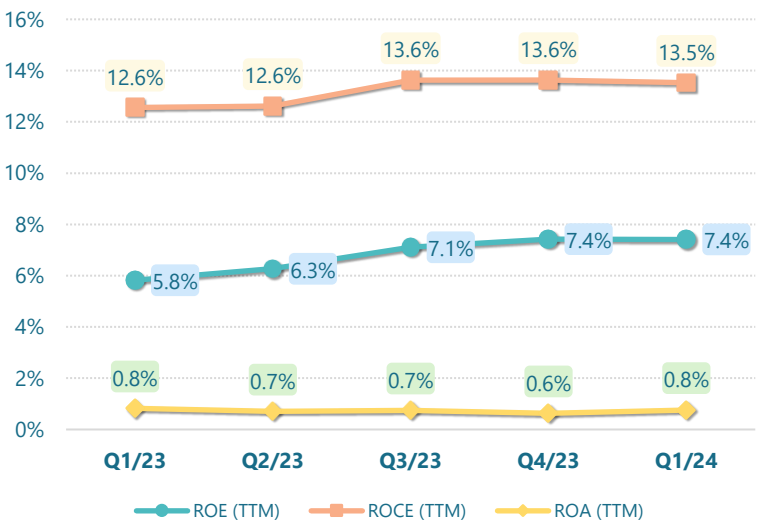
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



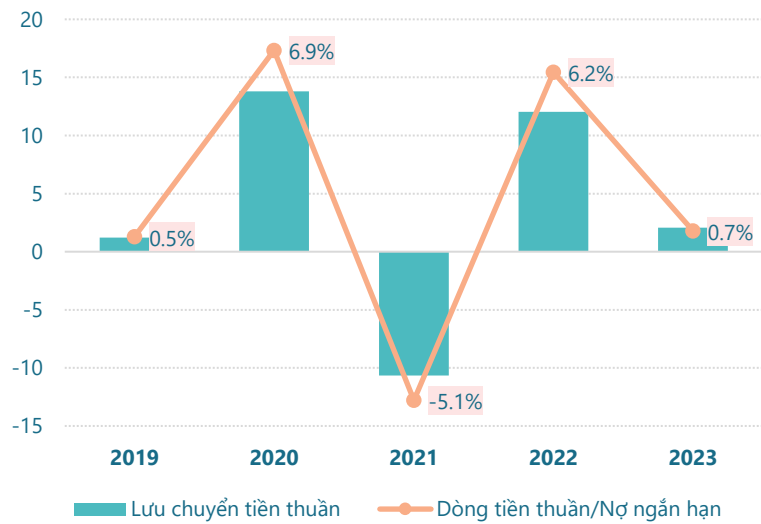
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



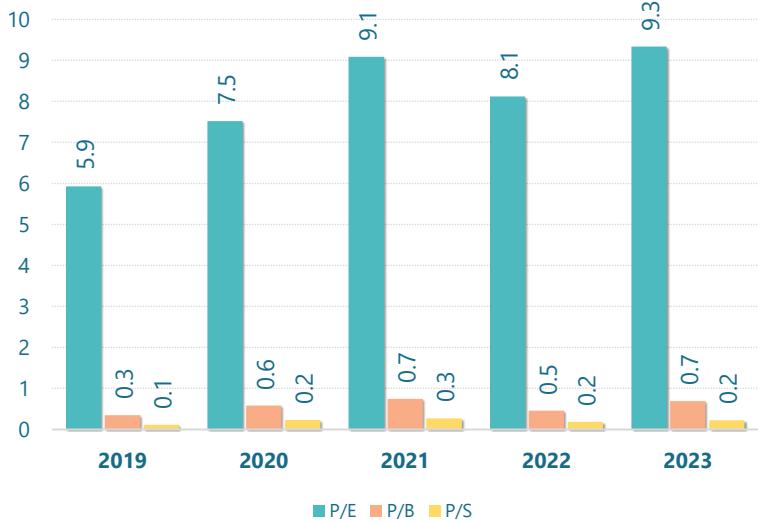
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)